TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5-2018.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Mỹ Lệ.
2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Tú A, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H trình bày:* Chị và anh Phan Tú A cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn M. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng với gia đình anh A tại thôn T, thị trấn M. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu, bài bạc, không quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau và chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 02

năm 2017 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn anh Phan Tú A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 05/6/2015. Hiện nay con đang ở với chị H.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ: Không có.

Ngoài ra, do anh Phan Tú A vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Phan Tú A để tống đạt các văn bản tố tụng, anh A cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh A theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phan Tú A. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Phan Tú A đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Tú A.

3. Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phan Tú A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2014, quyển số 01/2014 ngày 18/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị H khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh A không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu, bài bạc, không quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng thường

xuyên cải vã nhau và chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến nhà của anh Phan Tú A để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh A, anh A nhận các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, cố tình lẩn tránh, vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Chứng tỏ, anh A không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, anh A đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh A. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 05/6/2015. Hiện nay con đang ở với chị H.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 05/6/2015. Xét thấy, cháu K còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H đã nuôi dưỡng con tốt, theo Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *" Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*", nên yêu cầu nuôi con của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị H xác định không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Phan Tú A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ H và anh Phan Tú A.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Tuấn K, sinh ngày 05/6/2015 cho chị Hồ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Tú A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Tú A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014878 ngày 27 tháng 12 tháng 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Phan Tú A không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Hồ Thị Mỹ H là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2018).

Riêng anh Phan Tú A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm